

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế thu nhập
doanh nghiệp đối với Tổ chức tài chính vi mô**

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 5778/VPCP-KTTH ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ về việc chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Tổ chức tài chính vi mô;

Căn cứ ý kiến của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 3635/NHNN-TTGSNH ngày 15 tháng 6 năm 2012 và số 258/NHNN-TTGSNH ngày 16 tháng 01 năm 2012;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn áp dụng thí điểm chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Tổ chức tài chính vi mô.

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này hướng dẫn áp dụng chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp thí điểm đối với Tổ chức tài chính vi mô được Ngân hàng nhà nước cấp phép thành lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2014 theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 nhưng không đủ điều kiện được áp dụng các chính

sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 2. Chính sách ưu đãi thuế được áp dụng thí điểm đối với Tổ chức tài chính vi mô quy định tại Điều 1 Thông tư này

1. Áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trong suốt thời gian hoạt động đối với phần thu nhập có được từ việc thực hiện hoạt động tài chính vi mô. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản này chuyển sang mức 17%.

2. Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo đối với phần thu nhập có được từ việc thực hiện hoạt động tài chính vi mô.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại khoản 2 Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên kể từ khi tổ chức tài chính vi mô có thu nhập chịu thuế từ thực hiện hoạt động tài chính vi mô. Trường hợp tổ chức tài chính vi mô không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ thực hiện hoạt động tài chính vi mô thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư.

Hoạt động tài chính vi mô quy định tại Điều này là các hoạt động mà Tổ chức tài chính vi mô được phép thực hiện theo quy định tại Điều 119, Điều 120, Điều 121 và Điều 122 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn.

3. Nguyên tắc, điều kiện, thủ tục áp dụng chính sách miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định của văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và văn bản pháp luật về quản lý thuế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 11 năm 2013.

2. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tỉnh Thương tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đã được Bộ Tài chính hướng dẫn tại Thông tư số 116/2012/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2012. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 thì thực hiện theo Điều 2 Thông tư này về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

3. Hàng năm, các tổ chức tài chính vi mô thuộc diện được áp dụng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thí điểm quy định tại Thông tư này và Thông tư số 116/2012/TT-BTC có trách nhiệm báo cáo kết quả miễn thuế, giảm thuế về Bộ Tài chính (Tổng cục thuế, Vụ Chính sách thuế) và Ngân hàng nhà

nước Việt Nam chậm nhất vào ngày thứ chín mươi, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Các nội dung không hướng dẫn tại Thông tư này và các nội dung không trái với hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung kịp thời. /

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Văn phòng ban chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai